

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG

Số: 331a/TTr-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 10 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê duyệt phương án lao động đối với
Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Sơn Dương**

Kính gửi: - Ban sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả
hoạt động của các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua
ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của
Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công
ty nông, lâm nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy
định chính sách với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu
hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ Thông tư 44/2015/TT-BLDTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều
của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của chính phủ quy
định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một
thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Tuyên
Quang về việc Thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu hoạt động
các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân
dân tỉnh Tuyên Quang quản lý;

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi công ty chuyển giao hình thức
từ TNHH một thành viên sang Công ty TNHH hai thành viên trở lên, đồng thời đảm
bảo tiến độ cổ phần hóa đề ra của UBND tỉnh, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp
Sơn Dương xin kính trình Ban sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả
hoạt động của các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp và UBND tỉnh phê
duyet Phương án sắp xếp lại lao động tại thời điểm 30/10/2017:

* Tổng số lao động có tên trong Công ty tại thời điểm sắp xếp lại: 68 người, trong đó nữ: 25 người.

Chia ra:

- Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động: 02 người.
- Lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 66 người.

Tổng số lao động tiếp tục được sử dụng tại Công ty sau khi sắp xếp lại: 68 người, trong đó nữ: 25 người.

Chia ra:

- Số lao động tiếp tục sử dụng lại: 68 người
- Số lao động nghỉ hưu trước tuổi: 0 người.
- Số lao động thôi việc tuyển dụng trước 21/4/1998: 0 người.
- Số lao động thôi việc tuyển dụng sau 21/4/1998: 0 người.

* **Kinh phí dự kiến:** Không

* **Nguồn kinh phí đảm bảo:** Không

- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơn Dương xin báo cáo và kính đề nghị Ban sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp, UBND tỉnh xem xét và phê duyệt Phương án lao động Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Sơn Dương theo kết quả thẩm tra nêu trên để Công ty tiếp tục tiến hành các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Trình)
- BCD - C.Ty
- Lưu: VT, HS chuyển đổi.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Khanh

Sơn Dương, ngày 30 tháng 10 năm 2017

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 327/TTg-ĐMDN ngày 01/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới Công ty lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Sơn Dương;

Căn cứ Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Sơn Dương xây dựng phương án sử dụng lao động như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Tên Công ty:** Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Sơn Dương;
- Ngày tháng năm thành lập:** Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Sơn Dương được chuyển đổi từ Công ty lâm nghiệp Sơn Dương theo Quyết định số 175/QĐ-CT ngày 09/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Địa chỉ:** Tổ dân phố Đăng Châu, TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Điện thoại:** 02073835304 Fax: 0273835304
- Nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chính:** Trồng rừng và chăm sóc rừng; Ươm giống cây lâm nghiệp; Khai thác gỗ có nguồn gốc hợp pháp; Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Bán buôn tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến có nguồn gốc hợp pháp (trừ các loại gỗ nhà nước cấm); Tư vấn quản lý dự án, lập dự án đầu tư, lập dự toán công trình lâm sinh (Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng);
- Hình thức sắp xếp lại:** Công ty TNHH hai thành viên trở lên.
 - Thuận lợi:*

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Sơn Dương luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng uỷ khối Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành và UBND các xã, Thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương;

+ Công ty có đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kinh nghiệm, năng động trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

b. Khó khăn:

+ Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Sơn Dương, giá cả thị trường có nhiều biến động. Giá sản phẩm chủ yếu của Công ty là gỗ NLG tiêu thụ chậm, giá bán ở mức thấp;

+ Đặc điểm thời tiết nhiều năm gần đây có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG:

1. Lao động trước khi sắp xếp:

Tổng số lao động thường xuyên: 68 người, trong đó nữ: 25 người

Trong đó:

a, Số lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động: 66 người

b, Số lao động đang ngừng việc: 0 người

c, Số lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội: 0 người

d, , Số lao động đang nghỉ việc không hưởng lương: 0 người

đ, Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động: 0 người

2. Phương án sử dụng lao động:

a, Số lao động tiếp tục sử dụng tại công ty sau khi sắp xếp lại: 68 người, trong đó nữ: 25 người

Trong đó:

- Số lao động tiếp tục sử dụng: 68 người

- Số lao động được đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng (nếu có): 0 người

- Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian (nếu có): 0 người

b, Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động: 0 người

c, Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21 tháng 4 năm 1998 không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 0 người, trong đó nữ: 0 người.

d, Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21 tháng 4 năm 1998 trở về sau không bố trí được việc làm và phải chấm dứt hợp đồng lao động: 0 người, trong đó nữ: 0 người.

3. Kinh phí dự kiến: Không

4. Nguồn kinh phí đảm bảo: Không

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hải

**PHÊ DUYỆT CỦA
CHỦ SỞ HỮU**

(Chức danh, ký tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG
CÔNG TY**

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Tiến Khanh

Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH
ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG**

**DANH SÁCH LAO ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN
TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 2017**

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Chức danh/ công việc đang làm	Trình độ chuyên môn/bậc thợ	Ngày/tháng/năm được tuyển lần cuối cùng vào Công ty	Loại HDLD	Tiền lương theo HDLD (đồng)	Thời điểm bắt đầu ngừng/ nghỉ/tạm hoãn HDLD	Ghi chú
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Đang làm việc theo hợp đồng lao động (HDLĐ)	1	Nguyễn Tiến Khanh	14/12/1966	Phó Giám đốc	Đại học	20/11/1983	K	6.487.000		
	2	Trần Việt Đông	20/05/1958	Phó Giám đốc	Đại học	01/08/1980	K	6.487.000		
	3	Trần Xuân Quảng	05/02/1981	Trưởng phòng KH-KT	Đại học	09/10/2005	A	8.256.000		
	4	Nguyễn Ngọc Khải	18/12/1973	Nhân viên	Đại học	17/07/1999	A	5.934.000		
	5	Nguyễn Tiến Trung	03/07/1980	Nhân viên	Đại học	06/03/2004	A	5.366.400		
	6	Trần Quốc Mạnh	28/02/1988	Nhân viên	Đại học	04/06/2008	A	4.386.000		
	7	Chiu Kim Khai	30/06/1991	Nhân viên	Đại học	01/05/2016	A	4.386.000		
	8	Đặng Hoàng Hiệp	12/11/1994	Nhân viên	Đại học	03/05/2017	A	4.386.000		
	9	Nguyễn Trung Thành	13/12/1978	Trưởng phòng Kế toán	Đại học	28/06/2003	A	8.256.000		
	10	Nguyễn Thị Khánh Vân	03/02/1976	Nhân viên	Đại học	01/05/2002	A	6.708.000		
	11	Hà Thị Huệ	06/10/1965	Nhân viên	Trung cấp	17/07/1999	A	6.192.000		
	12	Đặng Thị Thủy Hương	15/04/1988	Trưởng phòng TC-HC	Đại học	02/04/2007	A	8.256.000		
	13	Nguyễn Thị Hải	18/01/1977	Nhân viên	Đại học	05/09/1999	A	5.934.000		

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Chức danh/ công việc đang làm	Trình độ chuyên môn/bậc thợ	Ngày/tháng/năm được tuyển lần cuối cùng vào Công ty	Loại HDLB	Tiền lương theo HDLB (đồng)	Thời điểm bắt đầu ngừng/ nghỉ/tạm hoãn HDLB	Ghi chú
1. Đang làm việc theo hợp đồng lao động (HDLĐ)	14	Đỗ Quang Bình	20/03/1963	Nhân viên	Công nhân kỹ thuật	20/11/1983	A	6.837.000		
	15	Đinh Duy Quang	18/06/1963	Đội trưởng	Trung cấp	01/05/1997	A	8.772.000		
	16	Đinh Duy Chung	06/12/1984	Công nhân	5/6	03/10/2006	A	4.850.400		
	17	Đinh Duy Châm	10/11/1971	Công nhân	6/6	25/04/1998	A	5.547.000		
	18	Nguyễn Lâm Tới	14/02/1961	Đội trưởng	Trung cấp	15/11/1986	A	8.772.000		
	19	Như Quang Thái	22/08/1980	Cán bộ kỹ thuật	Đại học	12/10/2006	A	5.366.400		
	20	Đoàn Thị Hà	08/05/1981	Phụ trách đội	Đại học	14/5/2007	A	7.482.000		
	21	Dương Thị Việt Anh	20/12/1981	Cán bộ kỹ thuật	Cao đẳng	01/4/2008	A	4.360.200		
	22	Hoàng Thị Đậu	22/09/1980	Công nhân	3/6	30/03/2006	A	3.870.000		
	23	Trần Đại Nghĩa	07/06/1971	Công nhân	6/6	01/09/1999	A	5.547.000		
	24	Dương Văn Bắc	10/10/1981	Công nhân	5/6	01/02/2001	A	4.850.400		
	25	Nguyễn Công Diện	06/08/1972	Công nhân	6/6	15/04/1998	A	5.547.000		
	26	Nguyễn Thị Thu Trang	03/01/1987	Công nhân	3/6	09/09/2007	A	3.870.000		
	27	Triệu Văn Chiến	20/04/1993	Công nhân	1/6	07/08/2017	A	2.967.000		
	28	Bùi Thị Thu Hà	25/04/1982	Phụ trách đội	Đại học	18/05/2005	A	7.482.000		
	29	Đặng Văn Phong	05/06/1979	Công nhân	5/6	06/02/2004	A	4.850.400		
	30	Hoàng Quang Đường	10/06/1966	Công nhân	6/6	07/01/1984	A	5.547.000		
	31	Hoàng Quang Đại	03/12/1994	Công nhân	1/6	01/04/2016	A	2.967.000		
	32	Hoàng Văn Trường	23/01/1990	Công nhân	1/6	01/09/2016	A	2.967.000		
	33	Nguyễn Văn Cường	10/07/1982	Đội trưởng	Đại học	20/3/2008	A	8.256.000		
	34	Nguyễn Chi Hiền	21/11/1982	Công nhân	1/6	4/2008	A	2.967.000		

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Chức danh/ công việc đang làm	Trình độ chuyên môn/bậc thợ	Ngày/tháng/năm được tuyển lần cuối cùng vào Công ty	Loại HDLB	Tiền lương theo HDLB (đồng)	Thời điểm bắt đầu ngừng/ nghỉ/tạm hoãn HDLB	Ghi chú
1. Đang làm việc theo hợp đồng lao động (HDLB)	35	Nguyễn Hồng Sơn	12/12/1967	Đội trưởng	Đại học	20/12/1986	A	8.772.000		
	36	Trần Văn Thành	01/01/1979	Công nhân	4/6	06/06/2008	A	4.360.200		
	37	Trần Thị Dương	13/11/1978	Công nhân	3/6	20/08/1999	A	3.870.000		
	38	Tô Thị Minh Nguyệt	14/05/1983	Công nhân	5/6	05/10/2004	A	4.850.400		
	39	Nguyễn Minh Cường	12/12/1982	Phụ trách đội	Công nhân kỹ thuật	14/05/2008	A	7.482.000		
	40	Nguyễn Thị Hương	08/02/1985	Công nhân	3/6	01/3/2007	A	3.870.000		
	41	Đinh Xuân Lộc	03/10/1988	Công nhân	1/6	03/4/2017	A	2.967.000		
	42	Nguyễn Trung Hiếu	20/07/1986	Công nhân	1/6	07/4/2017	A	2.967.000		
	43	Đặng Thị Tuyết Ngân	25/04/1978	Phụ trách đội	Đại học	01/04/2003	A	7.482.000		
	44	Nguyễn Kim Tiến	17/5/1966	Công nhân	5/6	08/02/1999	A	4.850.400		
	45	Đỗ Hương Giang	10/01/1981	Công nhân	5/6	01/07/2003	A	4.850.400		
	46	Lê Mạnh Cường	20/01/1970	Công nhân	6/6	26/12/1988	A	5.547.000		
	47	Vũ Thị Thanh Huệ	21/02/1982	Đội trưởng	Đại học	09/10/2005	A	8.256.000		
	48	Lê Văn Thịnh	05/08/1979	Công nhân	4/6	01/01/2000	A	4.360.200		
	49	Lâm Văn Hành	13/10/1978	Công nhân	3/6	15/08/1999	A	3.870.000		
	50	Lý Tiến Tình	21/05/1978	Công nhân	4/6	01/01/2000	A	4.360.200		
	51	Lý Văn Đông	01/5/1979	Đội trưởng	Đại học	20/06/2003	A	9.546.000		
	52	Nguyễn Anh Tuấn	22/06/1993	Cán bộ kỹ Thuật	Đại học	21/11/2016	A	4.386.000		
	53	Hoàng Văn Lập	22/07/1976	Công nhân	6/6	01/05/1996	A	5.547.000		
	54	Hoàng Xuân Hòa	10/06/1983	Công nhân	6/6	12/07/2006	A	5.547.000		
	55	Hoàng Thị Xuân	16/02/1978	Công nhân	5/6	01/05/1996	A	4.850.400		
	56	Đinh Thị Huệ	13/05/1979	Công nhân	6/6	15/07/1999	A	5.547.000		

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Chức danh/ công việc đang làm	Trình độ chuyên môn/bậc thợ	Ngày/tháng/năm được tuyển lần cuối cùng vào Công ty	Loại HDLĐ	Tiền lương theo HDLĐ (đồng)	Thời điểm bắt đầu nghỉ/làm hoặc HDLĐ	Ghi chú
1. Đang làm việc theo hợp đồng lao động (HDLĐ)	57	Vũ Văn Cường	25/4/1987	Công nhân	1/6	04/05/2016	A	2.967.000		
	58	Nguyễn Thị Thanh Huyền	05/01/1978	Công nhân	6/6	05/04/2001	A	5.547.000		
	59	Sái Thị Thúy Vân	20/11/1989	Công nhân	2/6	09/02/2015	A	3.354.000		
	60	Đoàn Văn Đức	10/04/1986	Công nhân	2/6	09/02/2015	A	3.354.000		
	61	Chu Thị Nhân	07/05/1991	Công nhân	2/6	16/03/2014	A	3.354.000		
	62	Đoàn Thế Minh	01/08/1977	Công nhân	6/6	20/04/1998	A	5.547.000		
	63	Lê Thị Gấm	11/11/1978	Phụ trách đội	Đại học	25/06/2003	A	7.482.000		
	64	Phạm Thị Luật	01/05/1979	Công nhân	6/6	01/02/2001	A	5.547.000		
	65	Đặng Trường Ninh	01/02/1962	Đội trưởng	Trung cấp	01/07/1996	A	8.772.000		
	66	Vũ Thị Phương Thảo	16/09/1982	Cán bộ kỹ Thuật	Đại học	09/10/2007	A	4.824.600		
	67	Trần Thị Thành	09/03/1979	Công nhân	6/6	01/02/2001	A	5.547.000		
	68	Trần Thị Hiền	30/11/1979	Công nhân	6/6	01/02/2001	A	5.547.000		
2. Đang phải ngừng việc										
3. Đang nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội										
4. Đang nghỉ không hưởng lương										

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Chức danh/ công việc đang làm	Trình độ chuyên môn/bậc thợ	Ngày/tháng/năm được tuyển lần cuối cùng vào Công ty	Loại HDLP	Tiền lương theo HDLP (đồng)	Thời điểm bắt đầu ngừng/ nghỉ/tạm hoãn HDLP	Ghi chú
5. Đang tạm hoãn thực hiện HDLP (bao gồm cả người đại diện phần vốn của Công ty)										

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng

Nguyễn Thị Hải

Ngày 30 tháng 10 năm 2017

PHÓ GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tiến Khanh

Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH

ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN DANH SÁCH LAO ĐỘNG TIẾP TỤC ĐƯỢC SỬ DỤNG SAU KHI SẮP XẾP LẠI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI THỜI ĐIỂM NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 2017
LÀM NGHIỆP SƠ DƯỠNG

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở phụ lục 1	Ngày/tháng/năm sinh		Trình độ chuyên môn/bậc thợ	Chức danh/ công việc đang làm	Chức danh/ công việc dự kiến sau sắp xếp lại	Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội	
				Nam	Nữ				Số năm	Số tháng
1. Tiếp tục được sử dụng	(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	1	Nguyễn Tiến Khanh	1	14/12/1966		Đại học	Phó Giám đốc	Giám đốc	32	11
	2	Trần Việt Đông	2	20/05/1958		Đại học	Phó Giám đốc	Phó Giám đốc	37	2
	3	Trần Xuân Quảng	3	05/02/1981		Đại học	Trưởng phòng KH-KT	Trưởng phòng KH-KT	12	1
	4	Nguyễn Ngọc Khải	4	18/12/1973		Đại học	Nhân viên	Nhân viên	18	3
	5	Nguyễn Tiến Trung	5	03/07/1980		Đại học	Nhân viên	Nhân viên	13	8
	6	Trần Quốc Mạnh	6	28/02/1988		Đại học	Nhân viên	Nhân viên	10	5
	7	Chu Kim Khải	7	30/06/1991		Đại học	Nhân viên	Nhân viên	1	6
	8	Đặng Hoàng Hiệp	8	12/11/1994		Đại học	Nhân viên	Nhân viên	0	6
	9	Nguyễn Trung Thành	9	13/12/1978		Đại học	Trưởng phòng Kế toán	Trưởng phòng Kế toán	14	5
	10	Nguyễn Thị Khánh Vân	10		03/02/1976	Đại học	Nhân viên	Nhân viên	15	6
	11	Hà Thị Huệ	10		06/10/1965	Trung cấp	Nhân viên	Nhân viên	18	3
	12	Đặng Thị Thúy Hương	12		15/04/1988	Đại học	Trưởng phòng TC-HC	Trưởng phòng TC-HC	10	7
	13	Nguyễn Thị Hải	13		18/01/1977	Đại học	Nhân viên	Nhân viên	18	2
	14	Đỗ Quang Bình	14	20/03/1963		Công nhân kỹ thuật	Nhân viên	Nhân viên	34	0
	15	Đinh Duy Quang	15	18/06/1963		Trung cấp	Đội trưởng	Đội trưởng	20	6

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở phụ lục 1	Ngày/tháng/năm sinh		Trình độ chuyên môn/bậc thợ	Chức danh/ công việc đang làm	Chức danh/ công việc dự kiến sau sắp xếp lại	Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội	
				Nam	Nữ				Số năm	Số tháng
1. Tiếp tục được sử dụng	16	Đinh Duy Chung	16	06/12/1984		5/6	Công nhân	Công nhân	11	1
	17	Đinh Duy Châm	17	10/11/1971		6/6	Công nhân	Công nhân	19	6
	18	Nguyễn Lâm Tới	19	14/02/1961		Trung cấp	Đội trưởng	Đội trưởng	31	3
	19	Như Quang Thái	20	22/08/1980		Đại học	Cán bộ kỹ Thuật	Cán bộ kỹ Thuật	11	1
	20	Đoàn Thị Hà	21		08/05/1981	Đại học	Phụ trách đội	Đội trưởng	12	6
	21	Dương Thị Việt Anh	22		20/12/1981	Cao đẳng	Cán bộ kỹ Thuật	Cán bộ kỹ Thuật	12	9
	22	Hoàng Thị Đậu	23		22/09/1980	3/6	Công nhân	Công nhân	11	7
	23	Trần Đại Nghĩa	24	07/06/1971		6/6	Công nhân	Công nhân	18	3
	24	Dương Văn Bắc	25	10/10/1981		5/6	Công nhân	Công nhân	16	9
	25	Nguyễn Công Diện	26	06/08/1972		6/6	Công nhân	Công nhân	19	7
	26	Nguyễn Thị Thu Trang	27		03/01/1987	3/6	Công nhân	Công nhân	10	2
	27	Triệu Văn Chiến	28	20/04/1993		1/6	Công nhân	Công nhân	0	4
	28	Bùi Thị Thu Hà	29		25/04/1982	Đại học	Phụ trách đội	Đội trưởng	12	5
	29	Đặng Văn Phong	30	05/06/1979		5/6	Công nhân	Công nhân	13	9
	30	Hoàng Quang Đường	31	10/06/1966		6/6	Công nhân	Công nhân	33	3
	31	Hoàng Quang Đại	32	03/12/1994		1/6	Công nhân	Công nhân	1	7
	32	Hoàng Văn Trường	33	23/01/1990		1/6	Công nhân	Công nhân	1	2
	33	Nguyễn Văn Cường	34	10/07/1982		Đại học	Đội trưởng	Đội trưởng	10	4
	34	Nguyễn Chí Hiến	35	21/11/1982		1/6	Công nhân	Công nhân	6	0
	35	Nguyễn Hồng Sơn	36	12/12/1967		Đại học	Đội trưởng	Đội trưởng	30	11
	36	Trần Văn Thành	37	01/01/1979		4/6	Công nhân	Công nhân	9	5
	37	Trần Thị Dương	38		13/11/1978	3/6	Công nhân	Công nhân	18	2

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở phụ lục 1	Ngày/tháng/năm sinh		Trình độ chuyên môn/bậc thợ	Chức danh/ công việc đang làm	Chức danh/ công việc dự kiến sau sắp xếp lại	Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội	
				Nam	Nữ				Số năm	Số tháng
1. Tiếp tục được sử dụng	38	Tô Thị Minh Nguyệt	39		14/05/1983	5/6	Công nhân	Công nhân	13	1
	39	Nguyễn Minh Cương	40	12/12/1982		Công nhân kỹ thuật	Phụ trách đội	Đội trưởng	9	6
	40	Nguyễn Thị Hương	41		08/02/1985	3/6	Công nhân	Công nhân	10	8
	41	Đinh Xuân Lộc	42	03/10/1988		1/6	Công nhân	Công nhân	9	8
	42	Nguyễn Trung Hiếu	43	20/07/1986		1/6	Công nhân	Công nhân	0	8
	43	Đặng Thị Tuyết Ngân	44		25/04/1978	Đại học	Phụ trách đội	Đội trưởng	14	7
	44	Nguyễn Kim Tiến	45	17/5/1966		5/6	Công nhân	Công nhân	18	9
	45	Đỗ Hương Giang	46		10/01/1981	5/6	Công nhân	Công nhân	14	6
	46	Lê Mạnh Cường	47	20/01/1970		6/6	Công nhân	Công nhân	28	10
	47	Vũ Thị Thanh Huệ	48		21/02/1982	Đại học	Đội trưởng	Đội trưởng	12	1
	48	Lê Văn Thịnh	49	05/08/1979		4/6	Công nhân	Công nhân	17	10
	49	Lâm Văn Hành	50	13/10/1978		3/6	Công nhân	Công nhân	18	2
	50	Lý Tiến Tình	51	21/05/1978		4/6	Công nhân	Công nhân	17	10
	51	Lý Văn Đông	52	01/5/1979		Đại học	Đội trưởng	Đội trưởng	14	5
	52	Nguyễn Anh Tuấn	53	22/06/1993		Đại học	Cán bộ kỹ Thuật	Cán bộ kỹ Thuật	0	11
	53	Hoàng Văn Lập	54	22/07/1976		6/6	Công nhân	Công nhân	21	6
	54	Hoàng Xuân Hòa	55	10/06/1983		6/6	Công nhân	Công nhân	11	4
	55	Hoàng Thị Xuân	56		16/02/1978	5/6	Công nhân	Công nhân	21	6
	56	Đinh Thị Huệ	57		13/05/1979	6/6	Công nhân	Công nhân	18	4
	57	Vũ Văn Cường	58	25/4/1987		1/6	Công nhân	Công nhân	1	6
	58	Nguyễn Thị Thanh Huyền	59		05/01/1978	6/6	Công nhân	Công nhân	16	7
	59	Sái Thị Thủy Vân	60		20/11/1989	2/6	Công nhân	Công nhân	2	9
	60	Đoàn Văn Đức	61	10/04/1986		2/6	Công nhân	Công nhân	2	9

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở phụ lục 1	Ngày/tháng/năm sinh		Trình độ chuyên môn/bậc thợ	Chức danh/ công việc đang làm	Chức danh/ công việc dự kiến sau sắp xếp lại	Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội	
				Nam	Nữ				Số năm	Số tháng
1. Tiếp tục được sử dụng	60	Chiu Thị Nhiễm	62		07/05/1991	2/6	Công nhân	Công nhân	3	7
	62	Đoàn Thế Minh	63	01/08/1977		6/6	Công nhân	Công nhân	19	6
	63	Lê Thị Gấm	64		11/11/1978	Đại học	Phụ trách đội	Đội trưởng	14	6
	64	Phạm Thị Luật	65		01/05/1979	6/6	Công nhân	Công nhân	16	9
	65	Đặng Trường Ninh	66	01/02/1962		Trung cấp	Đội trưởng	Đội trưởng	21	2
	66	Vũ Thị Phương Thảo	67		16/09/1982	Đại học	Cán bộ kỹ Thuật	Cán bộ kỹ Thuật	10	1
	67	Trần Thị Thành	68		09/03/1979	6/6	Công nhân	Công nhân	16	9
	68	Trần Thị Hiền	69		30/11/1979	6/6	Công nhân	Công nhân	16	9
2. Phải đào tạo lại để tiếp tục sử dụng										
3. Chuyển sang làm việc không trọn thời gian										

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng

Nguyễn Thị Hải

Ngày 30 tháng 10 năm 2017

PHÓ GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Khanh



Nguyễn Tiến Khanh